

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-PT

Ngày 21 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vàng Xuân Hiệp.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hòa, bà Phan Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải-Thẩm tra viên TAND tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo Phạm Xuân T1, Đoàn Văn T2, Lù Văn H, Nguyễn Quý L và Lê Văn T3 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Phạm Xuân T1; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại huyện T, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Xuân H, sinh năm 1956 và bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1954; có vợ: Đặng Thị H, sinh năm 1994 và có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST, ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt Phạm Xuân T 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Ngày 19/11/2020 Phạm Xuân T đã thi hành xong hình phạt tiền, hiện bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/9/2020, tạm giam từ ngày 30/9/2020 đến ngày 27/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ “tạm giam” sang “bảo lãnh” cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đoàn Văn T2; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1991 tại huyện T, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn T (đã chết) và bà: Ninh Thị H,

sinh năm 1960; có vợ: Trần Thị Y, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/9/2020, tạm giam từ ngày 30/9/2020 đến ngày 27/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn từ “tạm giam” sang “bảo lãnh” cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lù Văn H; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1988 tại huyện T, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lù Văn C, sinh năm 1962 và bà: Lò Thị N, sinh năm 1963; có vợ: Lìm Thị Đ, sinh năm 1992 và có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu từ ngày 10/12/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Quý L; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1995 tại huyện Tân U, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quý V, sinh năm 1969 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu từ ngày 03/12/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Lê Văn T3; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 2000 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Tổ dân phố 21, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Sinh viên trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H, sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/9/2020 đến ngày 02/10/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 29/8/2020 đến ngày 20/9/2020, Đoàn Văn T2 lập bảng mua bán số lô, số đề trái quy định của Nhà nước dưới hình thức bán các số lô, số đề để kiếm lời. Hằng ngày sau khi bán các số lô, số đề cho người chơi có nhu cầu, T2 tổng hợp rồi chuyển qua tài khoản Zalo cho Phạm Xuân T1 và Hoàng A trước 18 giờ hàng ngày để hưởng tiền chênh lệch 500 đồng/1điểm lô và 20%/tổng số tiền đánh lô xiên. T2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2f đăng ký tài khoản Zalo mang tên “Trai Bản M”; T1 sử dụng số thuê bao 0868.175.678 đăng ký tài

khoản Zalo “Phạm Gia B” và số 0384.040.666 đăng ký tài khoản Zalo “Phạm T”; Lê Văn T sử dụng số điện thoại 0344.776.646 rồi đăng ký tài khoản Zalo mang tên “Lê Văn T”; Lù Văn H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s đăng ký tài khoản Zalo mang tên “H Trọc”; Nguyễn Quý L sử dụng số điện thoại 0971.323.246 rồi đăng ký tài khoản Zalo mang tên “NQ L” nhiều lần nhắn tin để thực hiện việc mua bán số lô, số đề trái quy định. T2 bán các số lô, số đề cho L, H, T3, người sử dụng zalo “Bố già”, zalo “Bum” với giá 22.500 đồng/01 điểm lô; T2 ghi cho những người tham gia đánh bạc là 100% (*tính bằng số tiền ghi*). Tỷ lệ thắng lô 80.000 đồng/01 điểm, thắng lô xiên 2 trả gấp 10 lần, lô xiên 3 gấp 40 lần, lô xiên 4 gấp 100 lần, T1, T2 và những người tham gia đánh bạc thỏa thuận như sau: Lấy kết quả của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày làm bằng kết quả xác định thắng, thua. Cách tính lô lấy hai số cuối cùng của tất cả các giải (*tổng 27 giải, từ giải đặc biệt đến giải bảy*) để so sánh thắng thua.

Bị cáo T3 ngoài việc trực tiếp đánh bạc với T2, còn nhiều lần nhận ghi hộ số lô cho Trần Văn K sau đó chuyển về cho T2. Bị cáo T2 ngoài việc bán số lô, đề cho những người chơi và chuyển cho T1, Hoàng A để ăn chênh lệch thì còn trực tiếp đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề và cá độ bóng đá với T1.

Đối với cá độ bóng đá: T1 và T2 nhận số tiền của những người tham gia cá độ bóng đá từng hiệp, từng trận đấu theo các kèo cá độ bóng đá của trang cá độ bóng đá đặt ra rồi thông báo cho những người tham gia đánh bạc để đánh “tài xỉu của từng hiệp hay cả trận”, “tỷ số hiệp 1”, “tỷ số hiệp 2”, “trận đấu kết thúc” để xác định thắng thua, số tiền thắng sẽ được trả theo tỷ lệ của trang cá độ bóng đá mà T2 và T1 tham gia cá độ đặt ra cho từng trận đấu cụ thể. Sau khi nhận được tin nhắn, T1 và T2 trả lời lại bằng tin nhắn Zalo với nội dung “ok” để xác nhận là tin nhắn số lô đã nhận. T1 và T2 thống nhất tính toán tiền thắng thua qua tin nhắn Zalo. Số tiền thắng thua hai bên sẽ chuyển khoản thanh toán với nhau qua tài khoản ngân hàng vào ngày thứ hai hàng tuần.

Trong khoảng thời gian từ ngày 29/8/2020 đến ngày 20/9/2020, trên địa bàn thị trấn T, huyện T, các bị cáo T1, T2, T3, L, H sử dụng điện thoại di động, thiết bị thông minh nhắn tin qua ứng dụng Zalo, Messenger để đánh bạc bằng hình thức trao đổi, mua bán số lô, cá độ bóng đá trái quy định của Nhà nước. Hành vi phạm tội của từng bị cáo được thực hiện như sau:

1. Hành vi của bị cáo Nguyễn Quý L đánh bạc với bị cáo Đoàn Văn T2.

Từ ngày 17/9/2020 đến ngày 20/9/2020, L đánh bạc với T2 bằng hình thức đăng ký tài khoản Zalo “NQ L” nhắn tin đến tài khoản Zalo “Trai Bản M” của T2 để mua số lô, đề với tổng số tiền đánh bạc là 15.375.000 đồng, trong đó có 02 ngày số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, gồm: Ngày 17/9/2020 là 5.125.000 đồng. Ngày 19/9/2020 là 10.250.000 đồng.

Ngoài ra L còn có hành vi đánh bạc với T2 01 lần với số tiền dưới 5.000.000 đồng vào ngày 20/9/2020 là 1.125.000 đồng.

2. Hành vi của bị cáo Lù Văn H đánh bạc với bị cáo Đoàn Văn T2.

Từ ngày 29/8/2020 đến ngày 19/9/2020, bị cáo H dùng tài khoản Zalo tên “H T” nhắn tin đến tài khoản Zalo “Trai Bản M” của T2 để mua số lô, đề với tổng số tiền 24.500.000 đồng, trong đó có 03 ngày số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, gồm:

Ngày 07/9/2020 là 6.350.000 đồng. Ngày 08/9/2020 là 6.250.000 đồng. Ngày 09/9/2020 là 11.900.000 đồng.

Ngoài ra, Hà còn có hành vi đánh bạc với T2 08 lần với số tiền dưới 5.000.000 đồng.

3. Hành vi bị cáo Lê Văn T3 đánh bạc với bị cáo Đoàn Văn T2.

Từ ngày 29/8/2020 đến ngày 16/9/2020, T3 sử dụng tài khoản Zalo mang tên “Lê Văn T3”. Khi nhắn tin để ghi số lô thì T3 dùng máy tính xách tay nhãn hiệu HP xuất xứ từ Trung Quốc màu đen của T3 nhắn tin đến tài khoản Zalo mang tên “Trai Bản M” của T2 để mua bán số lô, số đề. Trong thời gian này T3 và T2 đánh bạc với số tiền là 61.200.000 đồng, số tiền trúng là 60.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc thắng, thua giữa T2 và T3 là 115.575.000 đồng, trong đó có 08 ngày số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 29/8/2020 là 20.500.000 đồng. Ngày 31/8/2020 là 9.625.000 đồng. Ngày 01/9/2020 là 22.075.000 đồng. Ngày 02/9/2020 là 11.875.000 đồng. Ngày 03/9/2020 là 25.000.000 đồng. Ngày 14/9/2020 là 8.750.000 đồng. Ngày 15/9/2020 là 12.125.000 đồng. Ngày 16/9/2020 là 5.625.000 đồng.

Ngoài ra, T3 còn có hành vi đánh bạc với T2 04 lần với số tiền dưới 5.000.000 đồng.

4. Hành vi đánh bạc của bị cáo Đoàn Văn T2:

Từ ngày 29/8/2020 đến ngày 20/9/2020, T2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno2f đăng ký tài khoản Zalo mang tên “Trai Bản M” với phương thức, thủ đoạn như trên T2 đã đánh số lô số đề, cá cược bóng đá với nhiều người với tổng số tiền đánh bạc là 283.537.500 đồng, trong đó có 16 ngày đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Cụ thể:

- Ngày 29/8/2020, T2 đánh bạc cùng T3 với số tiền 20.500.000 đồng; T2 đánh bạc với H số tiền 900.000 đồng. Như vậy tổng số tiền T2 đánh bạc là 21.400.000 đồng.

- Ngày 31/8/2020, T2 đánh bạc với T3 với số tiền 9.625.000 đồng; T2 bán số lô, đề cho Lò Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại: Bản Đ, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu số tiền 787.500 đồng. Như vậy tổng số tiền T đánh bạc là 10.412.500 đồng.

- Ngày 01/9/2020, T2 đánh bạc với T3 tổng số tiền 22.075.000 đồng; T2 đánh bạc với người sử dụng tài khoản Zalo tên "Bum" (theo T2 khai tên là Th, nhà ở thành phố Lào Cai) số tiền 15.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền T2 đánh bạc là 37.075.000 đồng.

- Ngày 02/9/2020, T2 đánh bạc với T3 tổng số tiền 11.875.000 đồng; T2 đánh bạc với người sử dụng tài khoản Zalo tên "Bum" số tiền 2.250.000 đồng. Như vậy tổng số tiền T2 đánh bạc là 14.125.000 đồng.

- Ngày 03/9/2020, T2 đánh bạc với T3 tổng số tiền 25.000.000 đồng; T2 đánh bạc với người sử dụng tài khoản Zalo tên "Bum" số tiền 2.350.000 đồng. Như vậy tổng số tiền T2 đánh bạc là 27.350.000 đồng.

- Ngày 05/9/2020, T2 đánh bạc với người sử dụng tài khoản Zalo tên "Bum" số tiền 7.400.000 đồng. Toàn đánh bạc với T3 1.125.000 đồng. Như vậy tổng số tiền T2 đánh bạc là 8.525.000 đồng.

- Ngày 06/9/2020, T2 đánh bạc với người sử dụng tài khoản Zalo tên "Bum" số tiền 5.000.000 đồng. T2 đánh bạc với H số tiền 3.125.000 đồng; T2 đánh bạc với T3 1.125.000 đồng. Như vậy tổng số tiền T2 đánh bạc là 9.250.000 đồng.

- Ngày 07/9/2020, T2 có 03 lần đánh bạc với tổng số tiền 71.575.000 đồng, 01 lần đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề, 02 lần đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 07/9/2020, bản thân T2 đánh 5.000.000 tiền lô, đề. Ngoài ra T2 đánh bạc bằng hình thức bán số lô, đề với H tổng số tiền 6.350.000 đồng (số tiền đánh 2.350.000 đồng, số tiền trúng: 4.000.000 đồng); T2 đánh bạc với T3 số tiền 1.125.000 đồng; T2 bán số lô cho người sử dụng tài khoản Zalo "Bố già" số tiền 20.500.000 đồng (số tiền đánh 4.500.000 đồng, số tiền trúng: 16.000.000 đồng); T2 đánh bạc với người sử dụng tài khoản Zalo tên "Bum" với số tiền 14.100.000 đồng. Sau khi ghi số lô, đề cho những người chơi, T2 đã chuyển lại toàn bộ cho T1 để hưởng tiền chênh lệch 615.000 đồng. Như vậy, ngày 07/9/2020 T2 đánh bạc bằng hình thức bán số lô đề với tổng số tiền 47.075.000 đồng.

Lần 2: Khoảng đầu tháng 9/2020, T2 mua của Hoàng A một tài khoản cá cược thể thao trên trang web wabi88.com với tên đăng nhập "choigadungvao", mật khẩu đăng nhập "toanyen1", giá trị cá cược (*hạn mức*) của tài khoản là 100.000.000 đồng/01 tuần, để nhận cá độ bóng đá. Sau khi mua được tài khoản thì T2 chuyển mật khẩu, tên đăng nhập cho Phạm Xuân T1 để T1 chơi cá cược bóng đá và cùng nhận cá độ cho khách chơi cá độ trong giải đấu bóng đá thuộc vòng bảng Uefa Nations League 2020. Ngày 07/9/2020, T2 đánh bạc với T1 bằng hình thức cá độ bóng đá với số tiền là 10.000.000 đồng.

Lần 3: T2 đánh bạc với T2 bằng hình thức cá độ bóng đá với số tiền 14.500.000 đồng.

- Ngày 08/9/2020, T2 đánh bạc với H tổng số tiền 6.250.000 đồng;

- Ngày 09/9/2020, T2 đánh bạc với H tổng số tiền 11.900.000 đồng;

- Ngày 14/9/2020, T2 đánh bạc với T3 tổng số tiền 8.750.000 đồng;

- Ngày 15/9/2020, T2 đánh bạc với T3 số tiền 12.125.000 đồng; T2 đánh bạc với Lù Văn H số tiền 2.350.000 đồng. Như vậy tổng số tiền T2 đánh bạc là 14.475.000 đồng.

- Ngày 16/9/2020, T2 đánh bạc với T3 số tiền 5.625.000 đồng; T2 đánh bạc với H số tiền 1.125.000 đồng. T2 đánh bạc với người sử dụng Zalo tên "Bố già" số tiền 3.875.000 đồng. Như vậy tổng số tiền T2 đánh bạc là 10.625.000 đồng.

- Ngày 17/9/2020, T2 đánh bạc với L số tiền 5.125.000 đồng; T2 đánh bạc với H số tiền 1.125.000 đồng; T2 đánh bạc với người sử dụng Zalo tên "Bố già" số tiền 4.800.000 đồng. Như vậy tổng số tiền T2 đánh bạc là 11.050.000 đồng.

- Ngày 19/9/2020, T2 đánh bạc với H số tiền 1.125.000 đồng; T2 đánh bạc với L số tiền 10.250.000 đồng; T2 đánh bạc với người sử dụng Zalo tên "Bố già" số tiền 2.025.000 đồng. Như vậy tổng số tiền T2 đánh bạc là 13.400.000 đồng.

- Ngày 20/9/2020, T2 đánh bạc với người sử dụng Zalo tên "Bố già" số tiền 6.250.000 đồng; T2 đánh bạc với L số tiền 1.125.000 đồng. Như vậy tổng số tiền T2 đánh bạc là 7.375.000 đồng.

Như vậy từ ngày 29/8/2020 đến ngày 20/9/2020, Đoàn Văn T2 đã có 16 ngày có hành vi đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất vào ngày 07/9/2020 với số tiền 47.075.000 đồng.

Ngoài ra, Đoàn Văn T2 còn có 05 lần đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề cùng với Lê Văn T3, Lò Văn Đ, Lù Văn H, người sử dụng Zalo tên "Bố già", người sử dụng Zalo tên "Bum" với số tiền dưới 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, T2 còn đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với số tiền dưới 05 triệu đồng với Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988, trú tại bản P, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu (ngày 03/9/2020 là 500.000 đồng, ngày 04/9/2020 là 1.000.000 đồng). Sau khi nhận số tiền cá cược của Th, T2 đã chuyển cho Phạm Xuân T1, sau khi nhận tin nhắn, T1 vào trang web wabi88.com với tên đăng nhập "choigadungvao", mật khẩu đăng nhập "toanyen1" để cá độ bóng đá như tin nhắn T2 đã chuyển cho T1. Ngày 13/9/2020, do trang cá cược bóng đá thua số tiền 80.580.000 đồng (những lần tham gia đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá khác giữa T2 và T1 thì sau khi cá độ bóng đá xong, T2 và T1 đã xóa hết tin nhắn nên không có tài liệu, chứng cứ chứng minh), T2 chưa thanh toán đủ tiền cho chủ trang cá cược nên bị khóa trang không được giao dịch cá độ bóng đá nữa. T2 liên lạc với Đinh Ngọc Đ sinh năm 1992, cư trú tại xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng, tạm trú tại tổ 24, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (tên thường gọi H G) lấy 02 tài khoản cá cược bóng đá, 01 tài khoản trị giá 20.000.000 đồng, 01 tài khoản trị giá 10.000.000 đồng để tiếp tục nhận cá cược bóng đá. Hai tài khoản cá độ bóng đá này, T2 không nhớ là trang Website nào, địa chỉ, tài khoản đăng nhập là gì. Toàn bộ dữ liệu điện tử liên quan đến việc cá cược bóng đá trên các trang cá cược bóng đá đã bị xóa do tài khoản cá cược bị khóa, không đăng nhập và sao kê được, do vậy Cơ quan điều tra không tiến hành kiểm tra, sao kê số tiền sử dụng để cá cược trong từng trận đá bóng cụ thể được; Ngày 20/9/2020, Đoàn Văn T2 tham gia đánh bạc với Lương Văn Th, sinh năm 1994, trú tại bản Đ, xã P, huyện T bằng hình thức cá cược bóng đá với số tiền 1.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận bằng miệng, chưa giao nhận tiền.

5. Hành vi đánh bạc của Phạm Xuân T1 và Đoàn Văn T2:

Phạm Xuân T1 sử dụng tài khoản Zalo “Phạm Gia B” và tài khoản Zalo “Phạm T1” đã đánh bạc bằng hình thức ghi số lô điểm, lô xiên và cá độ bóng đá với T2(tài khoản Zalo mang tên “Trai Bản M”). T2 và T1 thỏa thuận T2 bán số lô, đề cho những người chơi sau đó chuyển lại cho T1 để hưởng tiền chênh lệch. Tổng tiền là 70.960.000 đồng (trong đó tiền đánh bạc là 45.960.000 đồng, tiền trúng là 25.000.000 đồng) vào cùng ngày 07/9/2020, cụ thể lần 1 đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề là 46.460.000 đồng, lần 2 đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với số tiền 10.000.000 đồng, lần 3 đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với số tiền 14.500.000 đồng.

Lần đánh bạc cao nhất của T1 và T2 là 46.460.000 đồng, Phạm Xuân T1 có 03 lần đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng. Ngoài ra T1 và T2 còn có 02 lần đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với số tiền dưới 05 triệu đồng. Cụ thể: ngày 03/9/2020 là 500.000 đồng, ngày 04/9/2020 là 1.000.000 đồng.

Đối với những lần tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh lô thì sau khi nhận các tin nhắn lô đề của T2 chuyển đến qua tin nhắn Zalo, T1 chuyển tin nhắn cho Phạm Đình Th. Đối với việc đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá, T1 chuyển vào trang web wabi88.com với tên đăng nhập “choigadungvao”, mật khẩu đăng nhập “toanyen1” do T2 chuyển cho T1 để cá độ.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 22/6/2021 của TAND huyện T, tỉnh Lai Châu đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân T1, Đoàn Văn T2, Lê Văn T3, Nguyễn Quý L và Lù Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T1 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 04 tháng 09 ngày tù (từ ngày 21/9/2020 đến ngày 27/01/2021), bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 04 tháng 09 ngày tù (từ ngày 21/9/2020 đến ngày 27/01/2021), bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 01 (một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn T3 01 (một) năm tù. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 23/9/2020 đến ngày 02/10/2020), bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý L 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lù Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

** Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền là phương tiện phạm tội, tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, cụ thể:*

- Buộc bị cáo Phạm Xuân T1 phải nộp lại số tiền 26.460.000đ (hai mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Đoàn Văn T2 phải nộp lại số tiền 123.586.500đ (một trăm hai mươi ba triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

- Buộc bị cáo Lê Văn T3 phải nộp lại số tiền 58.000.000đ (năm mươi tám triệu đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Quý L phải nộp lại số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

- Buộc bị cáo Lù Văn H phải nộp lại số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/6/2021 các bị cáo Đoàn Văn T2, Nguyễn Quý L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và miễn truy thu tiền đánh bạc; ngày 5/7/2021 các bị cáo Phạm Xuân T1, Lê Văn T3 kháng cáo xin giảm hình phạt và giảm số tiền truy thu. Bị cáo Lù Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt và miễn truy thu tiền đánh bạc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Xuân T1, Đoàn Văn T2, Nguyễn Quý L, Lê Văn T3 rút toàn bộ kháng cáo; bị cáo Lù Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu trình bày quan điểm:

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Xuân T1, Đoàn Văn T2, Nguyễn Quý L, Lê Văn T3 tự nguyện rút kháng cáo, đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo Lù Văn H: Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H đều thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và các đồng phạm khác. Sau phạm tội bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn của Ủy ban nhân dân xã, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo đã tích cực tham gia hoạt động xã hội tại địa phương, tự nguyện đóng góp vào Quỹ vắc xin phòng, chống Covid-19. Đối với kháng cáo miễn truy thu số tiền 15.000.000 đồng, đây là số tiền bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, tiền có được do hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên truy thu là có căn cứ, do vậy không chấp nhận. Từ những căn cứ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo từ hình phạt 06 tháng tù sang cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lù Văn H đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo có cơ hội tự sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Sau xét xử sơ thẩm các bị cáo có đơn kháng cáo, đơn kháng cáo hợp lệ trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3] Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Xuân T1, Đoàn Văn T2, Nguyễn Quý L, Lê Văn T3 rút toàn bộ kháng cáo. Xét nội dung rút đơn của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội và không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 29/8/2020 đến ngày 20/9/2020, trên địa bàn thị trấn T, huyện T, bằng việc sử dụng điện thoại di động để nhắn tin đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề, cá độ bóng đá trái quy định Nhà nước, các bị cáo T1, T2, T3, H và L đã nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền cụ thể như sau:

1) Bị cáo Đoàn Văn T2: Từ ngày 29/8/2020 đến ngày 20/9/2020, T2 16 lần thực hiện hành vi đánh bạc giá trị từ 5.000.000 đồng trở lên với T1, T3, H, L, Lò Văn Đ, Nguyễn Văn Th, người sử dụng zalo tên "Bum", người sử dụng Zalo tên "Bồ già". Tổng số tiền đánh bạc là 283.537.500 đồng, lần đánh bạc cao nhất là ngày 07/9/2020 với số tiền 47.075.000 đồng.

2) Bị cáo Phạm Xuân T1: Ngày 07/9/2020, T1 03 lần thực hiện hành vi đánh bạc giá trị từ 5.000.000 đồng trở lên với T2. Tổng số tiền đánh bạc là 70.960.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất với số tiền 46.460.000 đồng. Ngoài ra T1 còn có 02 lần đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá cùng T2 với số tiền dưới 05 triệu đồng.

3) Bị cáo Lê Văn T3: Từ ngày 29/8/2020 đến ngày 16/9/2020, T3 đã có hành vi đánh bạc cùng T2, Trần Văn K với tổng số tiền là 115.575.000 đồng, T3 có

08 lần đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất là ngày 03/9/2020 với số tiền 25.000.000 đồng.

4) Bị cáo Lù Văn H: Từ ngày 29/8/2020 đến ngày 19/9/2020, H tham gia đánh bạc cùng T2 tổng số tiền là 24.500.000 đồng, H có 03 lần đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất là ngày 09/9/2020 với số tiền 12.000.000 đồng.

5) Bị cáo Nguyễn Quý L: Từ ngày 17/9/2020 đến ngày 20/9/2020, L tham gia đánh bạc cùng T2 tổng số tiền là 15.375.000 đồng, L có 02 lần đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất là ngày 19/9/2020 với số tiền 10.250.000 đồng.

Các bị cáo đều là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn minh trong nhân dân nhưng vẫn cố ý phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, vai trò đồng phạm, áp dụng điều luật, tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lù Văn H:

[3.1] Đối với nội dung kháng cáo đề nghị miễn số tiền truy thu sung quỹ Nhà nước: Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Toàn bộ số tiền Tòa án cấp sơ thẩm tuyên truy thu sung quỹ Nhà nước là số tiền bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội và tiền thu lời bất chính từ hành vi phạm tội là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà về nội dung miễn số tiền truy thu sung quỹ Nhà nước.

[3.2] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận tội danh như cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, vai trò đồng phạm, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo vừa có tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm (đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn; xác nhận của UBND xã M về gia đình, kinh tế và ý thức chấp hành chủ trương, chính sách tại địa phương; phiếu thu và thư cảm ơn của UBMTTQ Việt Nam thị trấn T, huyện T). Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình và đồng phạm khác giúp cơ quan điều tra kết thúc nhanh vụ án. Sau khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã thực sự ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, quá trình sinh sống tại địa phương mặc dù điều kiện gia đình khó khăn nhưng bị cáo đã tích cực tham gia hoạt động xã hội, tự nguyện đóng góp vào Quỹ vắc xin phòng, chống Covid-19. Về hoàn cảnh gia đình bị cáo có vợ không có việc làm ổn định và đang mang thai con thứ hai, con đầu còn nhỏ sinh năm 2017, bị cáo lại là lao động chính trong gia đình.

Cấp Phúc thẩm nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú ổn định nên cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ. Việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36/Bộ luật Hình sự lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lù Văn H được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Phạm Xuân T1, Đoàn Văn T2, Lê Văn T3, Nguyễn Quý L.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lù Văn H, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu về phần hình phạt đối với bị cáo Lù Văn H, cụ thể:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 36/Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lù Văn H phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Lù Văn H cho UBND xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

** Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền là phương tiện phạm tội, tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, cụ thể:*

Buộc bị cáo Lù Văn H phải nộp lại số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

3. Về án phí: Bị cáo Lù Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/9/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Tòa án, VKS, Công an và chi cục THADS huyện T, tỉnh Lai Châu.
- Các bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vàng Xuân Hiệp

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Tòa án, VKS, Công an và chi cục THADS huyện Tân Uyên,
- Các bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vàng Xuân Hiệp

